

Số: 11/2026/QĐST - KDTM

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/TLST - KDTM ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 442 N, phường BC, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Từ Tiến P là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng Giám Đốc)

Ông Mai Nhật A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Theo giấy uỷ quyền số 2844/UQ-QLN.25 ngày 11/12/2025)

Bị đơn: Công ty T

Địa chỉ: Số 170 tổ 8 ấp L, xã PQ, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị KL – Chức danh: Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ TN, sinh năm 1984.

- Bà Nguyễn Thị KL, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Số 21/7/16 BL, khu phố 55, phường B, Thành Phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty T đồng ý trả cho Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2026 là: 8.705.210.236đ (tám tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: tiền vay gốc 7.686.696.619đ, tiền lãi trong hạn 77.210.773đ, lãi quá hạn 913.498.012đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 27.804.832đ

- Công ty T đồng ý tiếp tục trả lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/5/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng A.

- Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VIL.BĐDN.62.030524 ngày 23/5/2024 được ký kết giữa Ngân hàng A với bà Nguyễn Thị KL và ông Hồ TN; Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 394, tờ bản đồ số 29, diện tích 605,5m², loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, địa chỉ: ấp L, xã LH, huyện LnH, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ TN và bà Nguyễn Thị KL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 347853, vào sổ cấp GCN: CS08633 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30/3/2018

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 29, diện tích 430,7m², loại đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: ấp L, xã LH, huyện LnH, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ TN và bà Nguyễn Thị KL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 347855, vào sổ cấp GCN: CS08635 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30/3/2018.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 29, diện tích 2787,7m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: ấp LH, xã LH, huyện LnH, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hồ TN và bà Nguyễn Thị KL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 347854, vào sổ cấp GCN: CS08634 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30/3/2018.

- Về nghĩa vụ bảo lãnh: Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị KL và ông Hồ TN đồng ý liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2026 là: 8.705.210.236đ (tám tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: tiền vay gốc 7.686.696.619đ, tiền lãi trong hạn 77.210.773đ, lãi quá hạn 913.498.012đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 27.804.832đ và

đồng ý tiếp tục trả lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/5/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng A (theo Hợp đồng bảo lãnh số: VIL.BĐDN.54.030524 ngày 23/5/2024).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng A đã tạm ứng chi phí này cho Tòa, nên Công ty T phải trả lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng A.

- Về án phí: Công ty T tự nguyện tự chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 58.352.605đ, làm tròn 58.353.000đ (năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.074.000đ (năm mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001335 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú